SỞ Y TẾ TÂY NINH **BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 773 /TB-BVĐK	*Tây Ninh, ngày 14 tháng 05 năm 2026*

THÔNG BÁO

V/v mời báo giá danh mục vị thuốc cổ truyền tại Bệnh viện đa khoa Tây Ninh năm 2026

Kính gửi: Các công ty sản xuất/ nhập khẩu/ kinh doanh thuốc.

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học kỹ thuật Bệnh viện đa khoa Tây Ninh ngày 06/05/2026 v/v thông qua danh mục vị thuốc cổ truyền tại bệnh viện đa khoa Tây Ninh năm 2026;

Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Tây Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu: vị thuốc cổ truyền tại bệnh viện đa khoa Tây Ninh năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin danh mục yêu cầu báo giá:

- Danh mục thuốc geneic yêu cầu báo giá: *phụ lục đính kèm*
- Biểu mẫu chào giá: *biểu mẫu đính kèm*

II. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Tây Ninh.

Scanned with CamScanner

2. Địa chỉ: 626 đường 30/04, Khu phố 5, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

3. Điện thoại: 0276 3822 145

4. Email: *toxaydunggia2026@gmail.com*.

5. Hình thức tiếp nhận báo giá: Công ty vui lòng gửi chào giá theo cả hai hình thức:

- Chào giá giấy, có mộc đỏ của công ty: gửi trực tiếp về Tổ xây dựng giá kế hoạch danh mục các gói thầu mua sắm tại Bệnh viện đa khoa Tây Ninh, (DS Trần Ngọc, sđt: 0339 831 022).

- File mềm (excel) và file Scan (PDF) báo giá gửi về email.

6. Thời gian tiếp nhận báo giá: trước 16 giờ 00 phút ngày 25 tháng 05 năm 2026.

7. Thời hạn có hiệu lực báo giá: ≥ 180 ngày kể từ ngày 25 tháng 05 năm 2025.

- Đường link truy cập tải danh mục chi tiết và biểu mẫu thực hiện báo giá: *http://bvdktayninh.ytetayninh.vn/*

Rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia của quý Công ty.

Trân trọng./.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA

Phan Thanh Tâm

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đăng trên website Bệnh viện và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Lưu: HC, KD, TXDG.

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số 773 /TB-BVĐK ngày 14/05/2026)

BẢNG BÁO GIÁ

CÔNG TY:
Địa chỉ:
ĐT/Fax:
Email:
Người liên hệ (Họ tên; số điện thoại):

Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	STT danh mục	Mã HH	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Tên vị thuốc	Nguồn gốc	Bộ phận dùng	Dạng sơ chế/phương pháp sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Nhóm TCKT	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
				Cộng ... khoản													

- Bảng báo giá có hiệu lực 180 ngày kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026 *(hoặc từ ngày ..../..../..... đến ngày ..../..../..../.....)*

....., ngày ... tháng năm 2026
Đại diện công ty
(Ký tên, đóng dấu)

Scanned with CamScanner

SỞ Y TẾ TÂY NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Kèm theo Thông báo số 773 /TB-BVĐK ngày 14/05/2026)

STT	STT theo TT 05/2015	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Nguồn gốc	Bộ phận dùng	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
	Nhóm phát tán phong hàn									
1	1	Bạch chỉ	Radix Angelicae dahuricae	Nam	Rễ củ	Thái phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
2	6	Quế chi	Ramulus Cinnamomi	Nam	Cành	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
3	9	Tế tân	Radix et Rhizoma Asari	Bắc	Rễ	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
	Nhóm phát tán phong nhiệt									0
4	15	Cát căn	Radix Puerariae thomsonii	Nam	Rễ củ	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
5	17	Cúc hoa	Flos Chrysanthemi indici	Nam	hoa	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
	Nhóm phát tán phong thấp									0
6	37	Độc hoạt	Radix Angelicae pubescentis	Bắc	Rễ	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	84
7	40	Ké đầu ngựa (Thương nhĩ tử)	Fructus Xanthii strumarii	Nam	Quả	Sao cháy gai	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	24
8	41	Khương hoạt	Rhizoma et Radix Notopterygii	Bắc	Thân rễ	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
9	44	Mộc qua	Fructus Chaenomelis speciosae	Bắc	quả	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
10	45	Ngũ gia bì chân chim	Cortex Schefflerae heptaphyllae	Nam	Vỏ thân	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
11	47	Phòng phong	Radix Saposhnikoviae divaricatae	Bắc	Rễ	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
12	53	Tần giao	Radix Gentianae macrophyllae	Bắc	Rễ	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
13	54	Thiên niên kiện	Rhizoma Homalomenae occultae	Nam	Thân rễ	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
14	56	Uy linh tiên	Radix et Rhizoma Clematidis	Bắc	Rễ	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
	Nhóm thuốc trừ hàn									0
15	58	Can khương	Rhizoma Zingiberis	Nam	Thân rễ	Sao vàng	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	6
	Nhóm hồi dương cứu nghịch									0
16	68	Quế nhục	Cortex Cinnamomi	Nam	vỏ thân hoặc cành lớn của cây	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
	Nhóm thanh nhiệt giải độc									0
17	84	Diệp hạ châu	Herba Phyllanthi urinariae	Nam	Toàn cây	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
18	91	Kim ngân hoa	Flos Lonicerae	Nam	Hoa	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	24

Scanned with CamScanner

STT	STT theo TT 05/2015	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Nguồn gốc	Bộ phận dùng	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
19	92	Liên kiều	Fructus Forsythiae	Bắc	Quả	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	24
20	97	Thổ phục linh	Rhizoma Smilacis glabrae	Nam	Thân rễ	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	24
	Nhóm thanh nhiệt tả hỏa									0
21	102	Chi tử	Fructus Gardeniae	Nam	Quả	Vi sao	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
22	106	Huyền sâm	Radix Scrophulariae	Bắc	Rễ	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
	Nhóm thanh nhiệt táo thấp									0
23	114	Hoàng bá	Cortex Phellodendri	Bắc	Vỏ thân	Chích muối	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
24	124	Nhân trần	Herba Adenosmatis caerulei	Nam	toàn cây trừ rễ	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	24
	Nhóm thanh nhiệt lương huyết									0
25	130	Bạch mao căn	Rhizoma Imperatae cylindricae	Nam	thân rễ	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
26	133	Mẫu đơn bì	Cortex Paeoniae suffruticosae	Bắc	Vỏ rễ	Chích rượu	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	24
27	135	Sinh địa	Radix Rehmanniae glutinosae	Nam	Rễ	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	60
28	137	Xích thược	Radix Paeoniae	Bắc	Rễ	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	24
	Nhóm thuốc trừ đàm									0
29	140	Bán hạ bắc	Rhizoma Pinelliae	Bắc	Thân rễ	Chích rượu	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
	Nhóm thuốc chỉ khái bình suyễn									0
30	156	Cát cánh	Radix Platycodi grandiflori	Bắc	Rễ	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
31	157	Hạnh nhân	Semen Armeniacae amarum	Bắc	Hạt	Sao vàng	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
	Nhóm thuốc bình can tức phong									0
32	171	Câu đằng	Ramulus cum unco Uncariae	Nam	thân	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
33	176	Thiên ma	Rhizoma Gastrodiae elatae	Bắc	Rễ	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	24
	Nhóm thuốc an thần									0
34	179	Bá tử nhân	Semen Platycladi orientalis	Bắc	hạt	Sao vàng	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
35	181	Lạc tiên	Herba Passiflorae	Nam	Toàn cây	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
36	184	Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh)	Poria	Bắc	Thể quả nấm	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	60
37	185	Táo nhân	Semen Ziziphi mauritianae	Nam	Hạt	Sao đen	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
38	187	Thảo quyết minh	Semen Cassiae torae	Nam	hạt	Sao cháy	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	24
39	189	Viễn chí	Radix Polygalae	Bắc	Rễ	Chích cam thảo	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
	Nhóm thuốc khai khiếu									0
40	193	Thạch xương bồ	Rhizoma Acori graminei	Nam	thân rễ	Sao cám	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	6
	Nhóm thuốc hành khí									0
41	194	Chỉ thực	Fructus Aurantii immaturus	Nam	Quả	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12

STT	STT theo TT 05/2015	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Nguồn gốc	Bộ phận dùng	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
42	196	Hậu phác	Cortex Magnoliae officinali	Bắc	Vỏ thân	Chích gừng	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	24
43	198	Hương phụ	Rhizoma Cyperi	Nam	thân rễ	Phức chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
44	200	Mộc hương	Radix Saussureae lappae	Bắc	rễ	Thái phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
45	208	Trần bì	Pericarpium Citri reticulatae perenne	Nam	Vỏ quả	Sao vàng	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
	Nhóm thuốc hoạt huyết, khứ ứ									0
46	211	Đan sâm	Radix Salviae miltiorrhizae	Bắc	Rễ	Thái phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
47	212	Đào nhân	Semen Pruni	Bắc	Hạt	Sao vàng	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
48	213	Hồng hoa	Flos Carthami tinctorii	Bắc	Hoa	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
49	217	Kê huyết đằng	Caulis Spatholobi	Nam	Thân	Ngâm ủ, thái phiến, phơi khô	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	24
50	218	Khương hoàng/Uất kim	Rhizoma et Radix Curcumae longae	Nam	Thân rễ và rễ	Thái phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
51	221	Ngưu tất	Radix Achyranthis bidentatae	Nam	Rễ	Chích rượu	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	60
52	225	Tô mộc	Lignum sappan	Nam	gỗ lõi	Cắt đoạn		Nhóm 2	Kg	12
53	226	Xuyên khung	Rhizoma Ligustici wallichii	Nam	Thân rễ	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	60
	Nhóm thuốc chỉ huyết									0
54	230	Hòe hoa	Flos Styphnolobii japonici	Nam	Nụ hoa	Sao vàng	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	24
	Nhóm thuốc thẩm thấp lợi thủy									0
55	245	Kim tiền thảo	Herba Desmodii styracifolii	Nam	Toàn cây	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	6
56	254	Trạch tả	Rhizoma Alismatis	Nam	Thân rễ	Thái phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	24
	Thuốc tả hạ, nhuận hạ									0
57	262	Đại hoàng	Rhizoma Rhei	Bắc	Thân rễ	Chích rượu	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	6
	Nhóm thuốc hóa thấp tiêu đạo									0
58	278	Sơn tra	Fructus Mali	Nam	quả	Sao qua	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
59	279	Thương truật	Rhizoma Atractylodis	Bắc	Thân rễ	Sao qua	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	24
60	280	Khiếm thực	Semen Euryales	Bắc	Hạt	Sao vàng	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	24
61	282	Liên nhục	Semen Nelumbinis	Nam	Hạt	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
62	286	Ngũ vị tử	Fructus Schisandrae	Nam	Quả	Chế giấm	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
63	290	Sơn thù	Fructus Corni officinalis	Bắc	Quả	Chế rượu	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
	Nhóm thuốc bổ huyết									0
64	295	Bạch thược	Radix Paeoniae lactiflorae	Bắc	Rễ	Chích rượu	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	60
65	296[16]	Đương quy (Toàn quy, Quy đầu, Quy vỹ/quy râu)	Radix Angelicae sinensis	Bắc	Rễ	Chích rượu	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	79
66	298	Hà thủ ô đỏ	Radix Fallopiae multiflorae	Nam	Rễ	Chế đậu đen	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
67	299	Long nhãn	Arillus Longan	Nam	Áo hạt	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	60

Scanned with CamScanner

STT	STT theo TT 05/2015	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Nguồn gốc	Bộ phận dùng	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
68	301	Thục địa	Radix Rehmanniae glutinosae praeparata	Nam	Rễ củ	Chế gừng, sa nhân	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	84
	Nhóm thuốc bổ âm									0
69	303	Câu kỷ tử	Fructus Lycii	Bắc	Quả	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	60
70	305	Mạch môn	Radix Ophiopogonis japonici	Nam	rễ	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
71	309	Sa sâm	Radix Glehniae	Bắc	rễ	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
	Nhóm thuốc bổ dương									0
72	312	Ba kích	Radix Morindae officinalis	Nam	rễ đã phơi hay sấy khô	Chích muối	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
73	315	Cẩu tích	Rhizoma Cibotii	Nam	Thân rễ	Sao vàng	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
74	316	Cốt toái bổ	Rhizoma Drynariae	Nam	Thân rễ	Chích rượu	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
75	319	Đỗ trọng	Cortex Eucommiae	Bắc	Vỏ thân	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	84
76	323	Nhục thung dung	Herba Cistanches	Bắc	Toàn cây	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	24
77	327	Tục đoạn	Radix Dipsaci	Nam	Rễ	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
	Nhóm thuốc bổ khí									0
78	328	Bạch truật	Rhizoma Atractylodis macrocephalae	Bắc	Thân rễ	Sao cám mật ong	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	60
79	329	Cam thảo	Radix Glycyrrhizae	Bắc	Rễ	Chích mật ong	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	60
80	330	Đại táo	Fructus Ziziphi jujubae	Bắc	Quả	Sơ chế	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	80
81	331	Đảng sâm	Radix Codonopsis	Bắc	Rễ	Chích gừng	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	75
82	332	Đinh lăng	Radix Polysciacis	Nam	Rễ	Phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	12
83	333	Hoài sơn	Tuber Dioscoreae persimilis	Nam	Rễ củ	Sao cám	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	60
84	334	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	Radix Astragali membranacei	Bắc	Rễ	Chích mật	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	60
85	334	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	Radix Astragali membranacei	Bắc	Rễ	Thái phiến	DĐVN V/TCCS	Nhóm 2	Kg	36
		Cộng 85 khoản								

Scanned with CamScanner